

Số: **166** /BC-UBND

Bình Định, ngày **31** tháng **10** năm 2016

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; UBND tỉnh Bình Định báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành, trong năm 2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Định, theo đó yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các cấp thực hiện tốt công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật xử lý vi phạm hành chính; hàng năm phải xây dựng kế hoạch phổ biến, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời phát hiện và khắc phục những sai sót; đồng thời bảo đảm nhân lực và các điều kiện cần thiết khác cho công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện tốt hơn và Quyết định số 2344/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 về việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2016, trong đó, thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành nhằm kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại một số sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu, xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Hiện tại, Sở Tư pháp đã xây dựng xong Dự thảo Quy chế phối hợp

trong công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và đang gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong việc bảo đảm thi hành có hiệu quả các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh đã tổ chức phổ biến sâu rộng Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các ngành, lĩnh vực đến đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau (phổ biến trực tiếp hoặc qua đài truyền thanh, truyền hình, lồng ghép vào các buổi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức ngày pháp luật...), qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức về việc tuân thủ pháp luật, hạn chế các hành vi vi phạm, góp phần ổn định đời sống, kinh doanh, sản xuất cho người dân và doanh nghiệp.

Ngoài ra, UBND tỉnh cũng tổ chức các đợt tập huấn để hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các công chức, viên chức làm công tác liên quan đến xử lý vi phạm hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực, đảm bảo việc xử lý vi phạm pháp luật đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, hạn chế các khiếu nại, khiếu kiện xảy ra.

UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh như Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Đài Truyền thanh cơ sở và Trang thông tin điện tử của các ngành, địa phương kịp thời phổ biến những nội dung liên quan đến công tác triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính bằng các hình thức khác nhau, qua đó đã góp phần thuận lợi cho việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các cấp cũng đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến lại các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình và các tầng lớp nhân dân, góp phần tăng cường an ninh, trật tự, an toàn xã hội và giảm thiểu hành vi vi phạm hành chính.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Trong 6 tháng đầu năm 2016, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật trên các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, cụ thể:

- Thanh tra, kiểm tra công tác an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016 do Sở Y tế chủ trì;

- Mở đợt cao điểm kiểm tra việc lập lại trật tự an toàn trên lĩnh vực giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt; trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn

xã hội trong dịp Tết Bính Thân và các ngày lễ lớn, trọng đại của đất nước, Đại hội Đảng các cấp do Công an tỉnh chủ trì;

- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá nhằm bình ổn giá trong dịp Tết Bính Thân do Sở Tài chính chủ trì;

- Mở đợt cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong dịp Tết Bính Thân do Sở Công Thương chủ trì;

- Mở đợt cao điểm công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực văn hóa, thể thao du lịch nhằm lập lại trật tự trên lĩnh vực kinh doanh dịch vụ văn hóa, quảng cáo, lễ hội, đơn vị biểu diễn nghệ thuật, cơ sở lưu trú du lịch, đơn vị lữ hành do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì.

Bên cạnh đó, để thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh, 6 tháng cuối năm 2016, UBND tỉnh cũng đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành do Sở Tư pháp chủ trì, tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Phù Mỹ và UBND huyện Vĩnh Thạnh.

Qua các đợt kiểm tra, hầu hết các đơn vị đã thực hiện tốt công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính: Thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo luật định; chủ động ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp luật làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện đồng bộ, thông nhất, hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính... Bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại một số sai sót nhất định như: Thực hiện chưa đảm bảo về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, vi phạm nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính... Các Đoàn kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở và yêu cầu các cơ quan, đơn vị khắc phục những sai sót trong thời gian tới; đồng thời, cũng đã kịp thời đưa ra những kiến nghị, giải pháp nhằm giúp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những hạn chế, khó khăn trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả của công tác này.

V. XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Đối với Sở Tư pháp

Ngày 27/10/2015, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3832/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và Phòng Quản lý xử lý hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc Sở Tư pháp. Hiện nay, biên chế hiện có của Phòng Quản lý xử lý hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật gồm có 03 đồng chí: 01 Phó Trưởng phòng và 02 chuyên viên.

2. Đối với các sở, ngành, UBND cấp huyện

* **Cấp tỉnh:** Hiện nay, các cơ quan như Công an, Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương và Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn triển khai tốt việc tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự chuyên trách pháp chế

để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính. Còn lại, đa số các cơ quan, đơn vị khác chưa thành lập được Phòng pháp chế, chưa bố trí cán bộ chuyên trách về công tác pháp chế mà phải thực hiện chế độ kiêm nhiệm nhiều công việc nên còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ về xử lý, xử phạt vi phạm hành chính.

* **Cấp huyện:** Nhiệm vụ này được giao cho Phòng Tư pháp. Tuy nhiên, số lượng biên chế của Phòng Tư pháp không được giao thêm nhưng phải tiếp nhận thêm nhiều nhiệm vụ mới; vì vậy, Phòng Tư pháp chưa phát huy hết được vai trò, nhiệm vụ trong việc giúp UBND cùng cấp thực hiện chức năng theo dõi thi hành pháp luật về công tác xử lý vi phạm hành chính.

VI. CÔNG TÁC BÁO CÁO, THỐNG KÊ

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đúng theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp. Đồng thời, thực hiện việc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

PHẦN THỨ HAI TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

I. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: Trật tự an toàn giao thông đường bộ; vận chuyển hàng cấm, hàng lậu, hàng giả; vệ sinh an toàn thực phẩm; đất đai; xây dựng; lâm nghiệp (phá rừng, buôn bán động vật rừng và gỗ trái phép...).

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình hình vi phạm hành chính là do ý thức chấp hành pháp luật của người dân trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế; đồng thời, do mức thu nhập của người dân trên địa bàn tỉnh nhìn chung còn thấp, đa số đối tượng vi phạm là dân nghèo nên vì lợi nhuận cá nhân mà vi phạm pháp luật.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính

- Từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/9/2016, có **14.984** vụ vi phạm hành chính, (trong đó 13.427 vụ đã bị xử phạt, 1.506 vụ chưa xử phạt và 51 vụ chuyển xử lý bằng hình thức khác). Nhìn chung, số vụ vi phạm hành chính năm 2016 có chiều hướng giảm so với năm 2015 (giảm 104 vụ).

- Từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/9/2016, có **12.627** đối tượng vi phạm hành chính (trong đó có 564 đối tượng vi phạm là tổ chức, 12.063 đối tượng vi phạm là cá nhân), tăng 1.467 đối tượng so với năm 2015.

- Cũng trong thời điểm trên, tỉnh Bình Định có 32 vụ vi phạm chuyển xử lý bằng hình thức áp dụng biện pháp thay thế đối với người chưa thành niên như nhắc nhở, quản lý tại gia đình...

2. Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

- Từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/9/2016, trên địa bàn tỉnh Bình Định, người có thẩm quyền xử phạt đã ban hành **13.338** quyết định xử phạt vi phạm hành chính (năm 2015 là 84.901 quyết định), trong đó có 12.018 quyết định đã thi hành, còn lại 1.320 quyết định chưa thi hành do nhiều nguyên nhân khác nhau (một số đối tượng vi phạm gây khó khăn, bất hợp tác với người đang thi hành công vụ, không kí biên bản vi phạm; một số đối tượng chây ì, chậm chấp hành quy định về nộp phạt; mức phạt cao so với thu nhập, mức sống của đối tượng vi phạm nên khó thực hiện...);

- Số quyết định cưỡng chế: 01 quyết định, nguyên nhân là do đối tượng cố tình chống đối, bất hợp tác với cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

- Số tiền phạt thu được là 19.393.765.760 đồng (giảm rõ rệt so với năm 2015);

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu là 3.226.884.000 đồng (ít hơn so với năm 2015);

- Số quyết định bị khởi kiện là 01 quyết định.

Nhìn chung, công tác xử lý vi phạm hành chính trong năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Định được thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo luật định và được tổ chức thực hiện nghiêm túc, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước ở địa phương, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh.

3. Một số vấn đề khác

Trong năm 2016, tỉnh Bình Định xảy ra các hành vi vi phạm hành chính chủ yếu trong lĩnh vực giao thông, lâm nghiệp, thương nghiệp... với các hành vi vi phạm phổ biến như: Vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy; chặt phá rừng, mua bán động vật rừng và lâm sản trái phép; vận chuyển hàng cấm (thuốc lá điều ngoại nhập lậu), hàng nhập lậu, hàng giả có nguồn gốc xuất xứ từ Trung Quốc được vận chuyển từ tỉnh ngoài vào, trên các phương tiện ô tô vận tải hàng hóa, hành khách, lưu thông trên địa bàn tỉnh, hoặc tập kết hàng ở bến xe, nhà ga; vi phạm nhãn hàng hoá; vi phạm về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm chủ yếu diễn ra ở cơ sở sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ ăn uống, giải khát không đảm bảo về điều kiện vệ sinh, người trực tiếp tham gia kinh doanh không được tập huấn nghiệp vụ hoặc kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định... Các biện pháp xử phạt chủ yếu là phạt tiền kết hợp với phạt bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm.

III. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

1. Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

Từ ngày 30/9/2015 đến ngày 30/9/2016, trên địa bàn tỉnh có 02 đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, đưa vào trại cai nghiện bắt buộc.

2. Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính là 02 đối tượng, trong đó, 02 đối tượng đều được đưa vào trại cai nghiện bắt buộc.

3. Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

Từ ngày 30/9/2015 đến ngày 30/9/2016, trên địa bàn tỉnh đã lập 02 hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, trong đó, 02 trường hợp đưa vào trại cai nghiện bắt buộc đang chấp hành quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện. Việc lập hồ sơ để áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính của các đơn vị về cơ bản đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, an toàn xã hội và nhận được sự đồng thuận của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

4. Một số vấn đề khác

Từ khi có Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ, tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực vi phạm hành chính đã bước đầu phát huy được hiệu quả, các cơ quan nhà nước đã bước đầu có cơ sở để xử lý vi phạm đảm bảo tính nghiêm minh và răn đe của pháp luật. Mọi tổ chức, cá nhân đều chấp hành pháp luật nhằm góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đảm bảo trật tự an toàn trong xã hội. Nhìn chung, trong năm 2016, trên địa bàn tỉnh chỉ có 04 trường hợp đối tượng người chưa thành niên vi phạm bỏ trốn, các cơ quan chức năng đã ra quyết định truy tìm đối tượng phải chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

PHẦN THỨ BA

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC XUẤT PHÁT TỪ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính là quá ngắn, vì đối với những vụ việc không có tính tiết phức tạp, không thuộc trường hợp giải trình, cấp xã chuyển lên cấp huyện để xử phạt theo thẩm quyền thường là gần hết thời hạn hoặc quá hạn.

- Biên bản vi phạm hành chính trong quá trình đã lập có nhiều khiếm khuyết, sai sót nhưng Luật chưa quy định các biện pháp khắc phục.

- Cơ chế xử lý những quyết định xử phạt vi phạm hành chính có sai sót theo quy định tại Khoản 3, Điều 18 của Luật Xử lý vi phạm hành chính chưa rõ ràng, vì vậy nên việc xử lý các quyết định xử phạt vi phạm hành chính có sai sót không triệt để, kịp thời.

- Theo quy định tại Khoản 1, Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác. Từ thực tế áp dụng cho thấy rằng ngoài hành vi gây rối trật tự công cộng và gây thương tích cho người khác ra thì còn rất nhiều hành vi vi phạm khác cần phải tạm giữ người để thực hiện công tác xác minh, làm rõ để có căn cứ xử lý như: Vận chuyển hàng cấm, trộm cắp tài sản.... nhưng căn cứ vào Khoản 1, Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì không thể tạm giữ người theo thủ tục hành chính nên nhiều vụ việc đã không thể xử lý được đối tượng vi phạm hoặc công tác xử lý gặp nhiều khó khăn.

- Tại Khoản 3 và Khoản 5, Điều 90 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 16 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Nghị định số 111/2013/NĐ-CP có quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn. Tuy nhiên, từ thực tiễn của địa phương cho thấy các quy định trên rất khó áp dụng, dẫn đến tính giáo dục, răn đe chưa cao.

- Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính có quy định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên, không có nội dung nào quy định trong thời gian cấp trưởng giao quyền cho cấp phó thì cấp trưởng có được thực hiện thẩm quyền xử phạt của mình hay không? Điều này cũng dẫn đến những khó khăn nhất định cho các chủ thể xử phạt, xử lý vi phạm hành chính khi thực hiện giao quyền xử phạt, xử lý vi phạm hành chính cho cấp phó.

2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Trong những năm qua, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương đã ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên, trong các văn bản vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập, chưa sát với tình hình thực tế nên việc áp dụng đôi lúc còn gặp nhiều khó khăn, cụ thể như sau:

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP có ban hành biểu mẫu hướng dẫn thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên vẫn chưa đầy đủ biểu mẫu cần thiết cho quá trình triển khai thực hiện như: Mẫu Quyết định tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề; mẫu Quyết định trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính đã tạm giữ; mẫu Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, biên bản xác minh, biên bản giao quyết định xử phạt, biên bản trả lại tang vật, giấy tờ, phương tiện vi phạm hành chính.... gây lúng túng, khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật tại địa phương.

- Chưa có văn bản hướng dẫn việc xác nhận tình trạng để lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người nghiện.

- Đối với Nghị định số 109/2013/NĐ-CP của Chính phủ:

+ Một số hành vi vi phạm hành chính về giá phát sinh nhưng Nghị định số 109/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt, gây khó khăn trong xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về giá như: Chưa quy định xử phạt đối với hành vi áp dụng mức giá đăng ký, kê khai không đúng thời hạn theo quy định kể từ ngày thực

hiện đăng ký giá, kê khai giá với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hành vi không kê khai giảm giá phù hợp với biến động giảm giá của các yếu tố hình thành giá.

+ Mức xử phạt đối với một số hành vi vi phạm còn chưa phù hợp với thực tiễn thi hành (quá cao hoặc quá thấp) như: Đối với hành vi vi phạm quy định về đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ (Điều 11), mức xử phạt còn cao, đặc biệt đối với các cá nhân, hộ kinh doanh cá thể gây khó khăn cho việc xử lý các hành vi vi phạm về đăng ký giá, kê khai giá, đặc biệt là tại địa bàn cấp huyện. Ngược lại, đối với hành vi vi phạm quy định về niêm yết giá (Khoản 1, Khoản 2 Điều 12), mức xử phạt còn thấp, chưa đủ sức răn đe, ngăn ngừa vi phạm trong tương lai.

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn nên việc cung cấp thông tin các đối tượng vi phạm hành chính gặp rất nhiều khó khăn.

- Từ ngày 01/01/2015 Luật Xây dựng năm 2003 đã hết hiệu lực thi hành dẫn đến Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng năm 2003 về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị và một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở cũng hết hiệu lực thi hành; trong khi đó, các Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chưa được ban hành dẫn đến khó khăn trong công tác xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

- Về kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật: Hàng năm, phần kinh phí thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phân bổ trong nguồn kinh phí nghiệp vụ thường xuyên của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các sở, ban, ngành. Với những nguồn lực hiện có về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có sự cố gắng, linh hoạt vận dụng để đảm bảo phục vụ cho công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, hiện nay, kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh còn yếu nên mới chỉ đáp ứng được yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác này (còn nhiều hạn chế về phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý); ngoài ra, chưa có quy định khoản chi hỗ trợ cho công tác xử lý vi phạm hành chính nên chất lượng và hiệu quả công việc còn chưa cao.

- Về tổ chức bộ máy nhân sự: Đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và các sở, ngành, còn thiếu, chưa có cán bộ chuyên trách, một cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa đáp ứng được yêu cầu công

việc đề ra. Ngoài ra, đây là lĩnh vực mới và khó nên trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều lúng túng, khó khăn.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

Nhằm tạo điều kiện cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được triển khai thực hiện một cách thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ, UBND tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức và đông đảo các tầng lớp nhân dân trong tỉnh với nhiều hình thức khác nhau: Tổ chức hội nghị phổ biến pháp luật, ngày pháp luật; tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, các tài liệu tuyên truyền, bản tin nội bộ; lồng ghép vào các buổi sinh hoạt ở khu dân cư;... Tuy nhiên, hiện nay, do kinh phí cho công tác này còn hạn chế nên việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho các tầng lớp nhân dân chưa được thường xuyên, nhất là tại các địa phương vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh, dẫn đến tình trạng người dân do thiếu hiểu biết pháp luật nên vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, UBND tỉnh còn mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; cử cán bộ tham dự các khóa tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính do Bộ, ngành Trung ương tổ chức.

3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã có sự phối hợp trong việc thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Trao đổi, cung cấp thông tin về các đối tượng vi phạm hành chính; trao đổi, cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính để phục vụ cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính; đảm bảo triển khai đồng bộ, có hiệu quả việc quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo tinh thần của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, bước đầu, việc phối hợp chưa mang lại hiệu quả cao do UBND tỉnh chưa ban hành quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Vì vậy, trong thời gian đến, khi quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác xử lý vi phạm hành chính được ban hành, UBND tỉnh sẽ triển khai thực hiện có hiệu quả hơn.

4. Về việc báo cáo, thống kê

Việc báo cáo thống kê thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Thông tư

số Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 Quy định chế độ báo cáo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Tuy nhiên, nội dung báo cáo theo các đề cương và biểu mẫu kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BTP quá rườm rà, dài dòng; đồng thời, thời điểm chốt số liệu báo cáo và thời gian tổng hợp số liệu báo cáo không phù hợp theo tiến độ báo cáo chung của các cơ quan, đơn vị nên việc thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

5. Về công tác kiểm tra, thanh tra

UBND tỉnh đã tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành do Sở Tư pháp chủ trì, tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Phù Mỹ và UBND huyện Vĩnh Thạnh. Đồng thời, tổ chức các cuộc thanh tra chuyên ngành theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Tuy nhiên, do Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật mới thành lập, cán bộ của Phòng được điều chuyển từ các Phòng, đơn vị trực thuộc chưa quen với công tác chuyên môn về xử lý vi phạm hành chính nên còn thiếu kinh nghiệm trong quá trình thanh tra, kiểm tra tại các cơ quan đơn vị.

6. Những khó khăn, vướng mắc khác

a) Lĩnh vực y tế

- Về tổ chức bộ máy nhân sự: Hiện nay, số lượng cơ sở hành nghề khám chữa bệnh, kinh doanh thuốc, trang thiết bị y tế; sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng cả về số lượng và quy mô sản xuất, kinh doanh; tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là trong lĩnh vực an toàn thực phẩm diễn biến ngày càng phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng, trong khi lực lượng cán bộ thanh tra còn mỏng so với yêu cầu của thực tiễn nhiệm vụ được giao.

- Về tình hình kinh phí: Kinh phí phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra hành nghề khám, chữa bệnh, kinh doanh thuốc, trang thiết bị y tế, an toàn thực phẩm mặc dù đã được quan tâm bố trí nhưng vẫn còn thiếu gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

b) Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật: Địa bàn tỉnh rộng, hệ thống kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật khá đa dạng, phức tạp, nhận thức người bán, người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật còn nhiều bất cập nên công tác kiểm tra, quản lý của Thanh tra chuyên ngành gặp không ít khó khăn, nhất là các nơi buôn bán nhỏ, lẻ, theo mùa vụ trong các làng, xóm ở nông thôn... Ngoài ra, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm công tác quản lý các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ thuốc bảo vệ thực vật.

- Lĩnh vực kiểm lâm: Các đối tượng vi phạm hầu hết là người dân tộc ít người và hộ dân nghèo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật

còn hạn chế. Mặt khác, một số người vì hám lợi vào phá rừng để trồng keo, bạch đàn có giá trị kinh tế để khai thác, vận chuyển, mua bán để có tiền... dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật còn nhiều. Những trường hợp sau khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì đối tượng vi phạm không có khả năng nộp tiền phạt, tổ chức cưỡng chế thì không có tài sản gì để kê biên hoặc khiêu nại, tố cáo không đúng theo quy trình pháp luật quy định làm cho công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính và giải quyết khiêu nại, tố cáo trong lực lượng kiểm lâm còn gặp rất nhiều khó khăn.

Ngoài ra quyền hạn thực tế của kiểm lâm còn chưa tương xứng với nhiệm vụ nên trong quá trình điều tra, xác minh làm rõ hành vi và đối tượng vi phạm rất khó, nhất là các vụ việc phức tạp nên cần có sự trợ giúp của các lực lượng khác, nhất là lực lượng công an.

Sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương các xã, thị trấn chưa có sự phối hợp đồng bộ, chưa quan tâm đến tính khả thi của quyết định dẫn đến một số đối tượng bị xử phạt không chấp hành quyết định.

- Lĩnh vực chăn nuôi và thú y: Số lượng công chức thực hiện chức năng chuyên ngành thuộc khối Chi cục quá ít, trong khi địa bàn hoạt động kinh doanh thuốc thú y quá rộng nên không quản lý hết được.

- Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: Hiện nay việc ban hành luật, nghị định, thông tư về xử phạt vi phạm hành chính ngày càng hoàn thiện, đầy đủ và sát thực tế. Tuy nhiên, tại các địa phương công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chưa được thường xuyên vì công chức còn kiêm nhiệm, việc cập nhật và triển khai các văn bản có liên quan còn nhiều lúng túng.

c) Lĩnh vực xây dựng

- Việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân do tốc độ đô thị hóa ngày càng phát triển, lực lượng thanh tra xây dựng ở các địa bàn huyện còn mỏng, đồng thời lực lượng này còn được điều động tham gia các đoàn công tác khác do UBND tỉnh và Lãnh đạo Sở thành lập nên phần nào hạn chế và khó khăn nhất định trong công tác tuần tra, kiểm tra phủ kín địa bàn.

- Hiện nay, chức danh công chức địa chính – xây dựng tại một số địa phương ở xã, phường được bố trí nhưng chưa được bổ nhiệm vào ngạch công chức nên công tác kiểm tra, lập biên bản để xử lý vi phạm chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 59 Nghị định số 121/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

d) Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông

- Các nghị định của Chính phủ quy định xử phạt trong lĩnh vực thông tin và truyền thông như Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 và Nghị định số

174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 quy định về khung tiền phạt cao gây khó khăn không ít trong quá trình xử lý và thi hành quyết định xử phạt.

- Một số đối tượng vi phạm cố tình không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nguyên nhân do không bị tạm giữ phương tiện, giấy tờ hoặc giá trị của phương tiện vi phạm bị tạm giữ nhỏ hơn mức phạt nên đối tượng không chấp hành quyết định xử phạt, bỏ lại phương tiện.

đ) Lĩnh vực Quản lý thị trường

- Tình trạng buôn lậu, hàng giả, hàng hóa không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại lan tràn và có khuynh hướng gia tăng cả về mức độ, quy mô trong khi cơ sở vật chất, kinh phí phân bổ phục vụ cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong xử phạt vi phạm hành chính còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt còn gặp nhiều khó khăn do người vi phạm cố tình trốn tránh không chấp quyết định. Đồng thời, có trường hợp thi hành quyết xử phạt mà đối tượng là gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp nên khó thực hiện.

- Mô hình tổ chức chưa phù hợp và địa vị pháp lý chưa tương xứng nên hiệu quả công tác phối hợp trong chỉ đạo, điều hành công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật thương mại giữa QLTT và các lực lượng chức năng liên quan còn nhiều hạn chế.

- Đối với hình thức phạt tiền quy định tại các nghị định mới ban hành, đa số là quá cao đối với cá nhân, vì thực tế trên địa bàn quản lý, phần nhiều là những hộ kinh doanh có quy mô nhỏ lẻ, manh mún, nên trong trường hợp vi phạm, áp dụng xử phạt thì khó thực hiện.

III. NGUYÊN NHÂN

- Đối với việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, đến nay Bộ Tư pháp chưa ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 20/2016/NĐ-CP, Bộ Tư pháp cũng chưa tổ chức tập huấn về việc cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính nên huyện chưa có cơ sở để triển khai thực hiện.

- Các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính của các Bộ, ngành Trung ương còn tồn tại nhiều bất cập, chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nên trong quá trình áp dụng pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức đối với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Nguồn biên chế của tỉnh nói chung và biên chế, tổ chức bộ máy của cơ quan tư pháp các cấp, lực lượng cán bộ pháp chế ở các sở, ngành trên địa bàn tỉnh chưa đủ để đảm bảo thực hiện tốt việc triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu đặt ra. Ngành Tư pháp trong những năm qua đã được Đảng, Nhà nước bổ sung thêm nhiều nhiệm vụ mới (tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác pháp chế, công

tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, ...) nhưng số lượng biên chế lại không được bổ sung hoặc bổ sung rất ít. Hiện nay, đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế ở các sở, ngành phần lớn đều là kiêm nhiệm, chưa có sở, ngành nào bố trí được biên chế chuyên trách thực hiện nhiệm vụ này.

- Việc đảm bảo kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, chưa kịp thời, chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Một số cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính còn hạn chế về năng lực, nghiên cứu văn bản chưa kĩ, chưa sâu nên việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính chưa đúng theo quy định.

- Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là người dân tại các địa phương vùng sâu, vùng xa nên tình trạng vi phạm pháp luật còn xảy ra nhiều.

- Sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ, dẫn đến chất lượng và hiệu quả chưa cao.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả của công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh Bình Định kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tư pháp thực hiện một số nội dung như sau:

- Bộ Tư pháp cần phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế của Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và các nghị định có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi áp dụng thực hiện;

- Bộ Tư pháp cần phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính bổ sung biên chế cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính theo quy định; bởi vì hiện nay, biên chế để thực hiện công tác này còn quá ít so với yêu cầu, khối lượng công việc được giao;

- Bộ Tư pháp cần phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và ban hành thông tư hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác xử lý vi phạm hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này.

- Bộ Tư pháp cần tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực cụ thể cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính.

- Bộ Tư pháp sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 20/2016/NĐ-CP; đồng thời, chủ trì tổ chức tập huấn về việc cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

Trên đây là Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp. /

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2. 1/2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu